



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2021

Số: **109** /2021/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 31/08/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chuyển 10 mã cổ phiếu từ sàn HNX sang sàn HSX tại Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 31/08/2021. Danh sách 10 mã cổ phiếu thực hiện chuyển sàn theo Phụ lục 2 đính kèm.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 31/08/2021 bao gồm 400 mã chứng khoán (trong đó 289 mã chứng khoán sàn HSX và 111 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục 1 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 106/2021/QĐ-TGD ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 31/08/2021

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	AMV
3	ACB	3	APS
4	ACC	4	ART
5	ADG	5	BCC
6	ADS	6	BNA
7	AGG	7	BPC
8	AGM	8	BTS
9	AMD	9	BVS
10	ANV	10	C69
11	APC	11	CAP
12	APG	12	DHP
13	APH	13	DHT
14	ASM	14	DNP
15	ASP	15	DP3
16	BBC	16	DS3
17	BCE	17	DTD
18	BCG	18	DXP
19	BCM	19	EID
20	BFC	20	GIC
21	BIC	21	GMX
22	BID	22	HAT
23	BKG	23	HCC
24	BMC	24	HDA
25	BMI	25	HHC
26	BMP	26	HJS
27	BRC	27	HLC
28	BSI	28	HLD
29	BTP	29	HMH
30	BWE	30	HOM
31	C32	31	HTC
32	C47	32	HVT
33	CAV	33	ICG
34	CCL	34	IDC
35	CDC	35	IDV
36	CII	36	INN
37	CKG	37	ITQ
38	CLC	38	KKC
39	CLL	39	KLF

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	CMG	40	L14
41	CMX	41	LAS
42	CNG	42	LHC
43	CRC	43	LIG
44	CRE	44	MBS
45	CSM	45	MVB
46	CSV	46	NAG
47	CTD	47	NBC
48	CTG	48	NDN
49	CTI	49	NDX
50	CTS	50	NET
51	CVT	51	NRC
52	D2D	52	NTP
53	DAG	53	NVB
54	DBC	54	ONE
55	DBD	55	PBF
56	DBT	56	PCE
57	DCL	57	PDB
58	DCM	58	PGS
59	DGC	59	PLC
60	DGW	60	PMC
61	DHA	61	PMS
62	DHC	62	PPS
63	DHG	63	PRE
64	DIG	64	PSD
65	DMC	65	PSE
66	DPG	66	PTI
67	DPM	67	PVC
68	DPR	68	PVG
69	DQC	69	PV
70	DRC	70	PVS
71	DRH	71	QHD
72	DRL	72	RCL
73	DSN	73	S55
74	DVP	74	S99
75	EIB	75	SD5
76	ELC	76	SD6
77	EVE	77	SD9
78	EVG	78	SDT

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
79	FCM		79	SED
80	FCN		80	SFN
81	FIR		81	SGC
82	FIT		82	SHB
83	FLC		83	SHN
84	FMC		84	SJE
85	FPT		85	SLS
86	FRT		86	TA9
87	FTS		87	TAR
88	GAS		88	TC6
89	GDT		89	TDN
90	GEG		90	TDT
91	GEX		91	THT
92	GIL		92	TIG
93	GMC		93	TNG
94	GMD		94	TPP
95	GSP		95	TTC
96	GVR		96	TTT
97	HAH		97	TVC
98	HAI		98	VC2
99	HAP		99	VC3
100	HAR		100	VC7
101	HAX		101	VCC
102	HBC		102	VCS
103	HCD		103	VGS
104	HCM		104	VIF
105	HDB		105	VIT
106	HDC		106	VMC
107	HDG		107	VNC
108	HHP		108	VNF
109	HHS		109	VNR
110	HII		110	VTV
111	HPG		111	WCS
112	HPX			
113	HQC			
114	HSG			
115	HSL			
116	HT1			
117	HTI			
118	HTL			
119	HTN			
120	HTV			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
121	HVH			
122	IBC			
123	ICT			
124	IDI			
125	IJC			
126	ILB			
127	IMP			
128	ITA			
129	ITC			
130	ITD			
131	KBC			
132	KDC			
133	KDH			
134	KHP			
135	KMR			
136	KSB			
137	L10			
138	LBM			
139	LCG			
140	LDG			
141	LGC			
142	LHG			
143	LIX			
144	LPB			
145	LSS			
146	MBB			
147	MCP			
148	MSB			
149	MSH			
150	MSN			
151	MWG			
152	NAF			
153	NBB			
154	NCT			
155	NHA			
156	NKG			
157	NLG			
158	NNC			
159	NSC			
160	NT2			
161	NTL			
162	NVL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
163	OCB			
164	OPC			
165	PAC			
166	PAN			
167	PC1			
168	PDN			
169	PDR			
170	PET			
171	PGC			
172	PGD			
173	PGI			
174	PHC			
175	PHR			
176	PJT			
177	PLX			
178	PME			
179	PNJ			
180	POM			
181	POW			
182	PPC			
183	PSH			
184	PTB			
185	PVD			
186	PVT			
187	QCG			
188	RAL			
189	REE			
190	ROS			
191	S4A			
192	SAB			
193	SAM			
194	SBA			
195	SBT			
196	SBV			
197	SC5			
198	SCR			
199	SCS			
200	SFC			
201	SFG			
202	SFI			
203	SGN			
204	SHA			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
205	SHI			
206	SHP			
207	SJS			
208	SKG			
209	SMB			
210	SMC			
211	SPM			
212	SRC			
213	SRF			
214	SSC			
215	SSI			
216	ST8			
217	STB			
218	STG			
219	STK			
220	SVC			
221	SVI			
222	SZC			
223	SZL			
224	TAC			
225	TBC			
226	TCB			
227	TCD			
228	TCH			
229	TCL			
230	TCM			
231	TCO			
232	TCT			
233	TDC			
234	TDG			
235	TDM			
236	TDW			
237	TEG			
238	THG			
239	THI			
240	TIP			
241	TLD			
242	TLG			
243	TLH			
244	TMP			
245	TMS			
246	TNA			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
247	TNC			
248	TNH			
249	TPB			
250	TPC			
251	TRA			
252	TRC			
253	TSC			
254	TTA			
255	TTB			
256	TV2			
257	TVS			
258	TVT			
259	TYA			
260	UIC			
261	VAF			
262	VCB			
263	VCG			
264	VCI			
265	VDP			
266	VDS			
267	VGC			
268	VHC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
269	VHM			
270	VIB			
271	VIC			
272	VIP			
273	VIX			
274	VJC			
275	VMD			
276	VND			
277	VNE			
278	VNL			
279	VNM			
280	VPB			
281	VPG			
282	VPH			
283	VPI			
284	VRC			
285	VRE			
286	VSC			
287	VSH			
288	VSI			
289	VTO			

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CHUYỂN TỪ SÀN HNX SANG SÀN HSX

STT	Mã
1	ABT
2	BBC
3	BSI
4	CAV

STT	Mã
5	HAP
6	NSC
7	PAN
8	SSC

STT	Mã
9	THI
10	VND

